



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LÚA GẠO ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG: Một năm đổi thay và dấu ấn đầu tiên của Đề án “1 triệu ha”

TRẦN THỊ MỸ HẠNH

Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Trong bối cảnh ngành nông nghiệp đang phải đối mặt với nhiều thách thức từ biến đổi khí hậu, suy thoái tài nguyên đất đai, ô nhiễm môi trường và sự biến động của thị trường đầu ra, việc xây dựng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp và bền vững dựa trên nền tảng công nghệ, khoa học đã trở thành một nhiệm vụ cấp bách. Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đến năm 2030” đã chính thức bước vào giai đoạn thử nghiệm và triển khai thực tế kể từ năm 2024, với mục tiêu mở ra một hướng đi mới cho ngành lúa gạo Việt Nam, góp phần nâng tầm thương hiệu quốc gia và bảo vệ hành tinh cho thế hệ tương lai. Bài viết phân tích kết quả của năm đầu tiên thực hiện Đề án, từ hoạt động chỉ đạo, các mô hình thí điểm, đến các kết quả về năng suất, chất lượng, môi trường, cũng như khó khăn, tồn tại cần khắc phục. Trên cơ sở đó đưa ra các đề xuất phát triển bền vững lúa gạo ĐBSCL cho giai đoạn tới.

1. NỖ LỰC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM

Triển khai Đề án từ giữa năm 2024, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong vùng ĐBSCL cùng với các tổ chức quốc tế như Viện Nghiên cứu lúa quốc tế (IRRI), Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV), các Hiệp hội, doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài nước để đồng bộ thực hiện các hoạt động liên quan đến mô hình trồng lúa chất lượng cao, giảm phát thải.

Các hoạt động khởi đầu bằng các cuộc họp, khảo sát thực địa, lập kế hoạch triển khai, xây dựng quy trình canh tác mới phù hợp với mục tiêu của Đề án. Theo đó,



Hội nghị sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2025 và triển khai kế hoạch vụ Đông Xuân 2025 - 2026 cho khu vực phía Nam do Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với UBND tỉnh Đồng Tháp tổ chức, ngày 9/9/2025

từ vụ Hè Thu năm 2024 đến tháng 8/2025, có 11 mô hình thí điểm triển khai (Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp Hưng Lợi, HTX Nông nghiệp Phước Hảo, HTX Nông nghiệp Phát Tài, HTX Dịch vụ nông nghiệp Thắng Lợi, HTX Dịch vụ nông nghiệp Thanh niên Phú Hòa, HTX Nông nghiệp và dịch vụ Tiến Thuận, HTX Mỹ Thành Bắc, HTX Hiệp Xuân Phú, HTX Dịch vụ nông nghiệp Hồng Phát, HTX Nông nghiệp Được liệu Ogranic Cửu Long, HTX Dịch vụ nông nghiệp Kinh Dón); với tổng diện tích đạt gần 2.162 ha, trải rộng tại 5 tỉnh trọng điểm gồm Đồng Tháp, Cần Thơ, Vĩnh Long, An Giang và Cà Mau, khẳng định rõ hướng đi mới đầy tiềm năng của ngành nông nghiệp vùng ĐBSCL.

Về phía Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Cục đã phối hợp với các đối tác IRRI, Viện Môi trường Nông nghiệp và các địa phương thống nhất phối hợp triển khai kế hoạch thực hiện các mô hình chặt chẽ. Các tỉnh đều cử 1 đến 2 cán bộ kỹ thuật hỗ trợ chỉ đạo kỹ thuật, cùng với HTX nơi triển khai mô hình theo các chỉ tiêu, thông số gửi về Viện Môi trường nông nghiệp tính toán thông số giảm phát thải. Ngoài ra, Cục còn phối hợp với Viện Môi trường Nông nghiệp triển khai tiếp tục vụ Hè Thu 2025 trên 6 mô hình đã được triển khai năm 2024 tại TP. Cần Thơ (2 mô hình - Sóc Trăng cũ và TP. Cần Thơ cũ), Vĩnh Long (2 mô hình - Trà Vinh cũ), Đồng Tháp (1 mô hình - Đồng Tháp cũ), An Giang (1 mô hình - Kiên Giang cũ). Đồng thời, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phối hợp với Viện Nghiên cứu lúa quốc tế IRRI hỗ trợ triển khai 3 mô hình mới tại các tỉnh Đồng Tháp (Tiền Giang cũ), Cà Mau (Bạc Liêu cũ), An Giang (An Giang cũ). Cục cũng phối hợp với Ngân hàng Thế giới WB hỗ trợ thông qua Viện Môi trường Nông nghiệp triển khai 2 mô hình mới



Bảng 1. Kết quả diện tích, năng suất và sản lượng lúa các mô hình vụ Hè Thu năm 2025

TT	Địa điểm	Mô hình			So sánh trong mô hình/ ngoài mô hình	
		Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Số lượng (tấn)	Năng suất (tạ/ha)	Số lượng (tấn)
I	Mô hình đã triển khai từ năm 2024					
1	HTX Nông nghiệp Hưng Lợi	50	60,0	300	0	0
2	HTX Nông nghiệp Phước Hảo	48,75	68,1	332	3,1	15,1
3	HTX Nông nghiệp Phát Tài	44,48	64,1	285	3,1	13,7
4	HTX Dịch vụ nông nghiệp Thăng Lợi	50,0	71,2	356	3,0	46,0
5	HTX Dịch vụ nông nghiệp Thanh niên Phú Hòa	48,53	63,0	306	2,0	9,7
6	HTX Nông nghiệp và dịch vụ Tiến Thuận	53,4	78,8	469	15,9	84,9
II	Mô hình mở mới (IRRI hỗ trợ)					
7	HTX Mỹ Thành Bắc	42,8	55,3	237	1,4	6,0
8	HTX Hiệp Xuân Phú	45,3	63,6	288	7,6	34,3
9	HTX Dịch vụ nông nghiệp Hồng Phát	50	67,3	337	0,31	1,6
III	Mô hình mở mới tỉnh tự làm (WB)					
10	HTX Nông nghiệp Dược liệu Ograníc Cửu Long	50,2	44,54	224	5,1	26,0
11	HTX Dịch vụ nông nghiệp Kinh Dốn	60	65,0	390	5,0	30,0
	Tổng cộng	543,5	64,8	3.524	5,12	267,3

Nguồn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

tại TP. Cần Thơ (1 mô hình - Hậu Giang cũ), Cà Mau (1 mô hình - Cà Mau cũ). Trong đó, có một số mô hình được sự hỗ trợ của các tỉnh và một số đơn vị cung cấp vật tư đầu vào (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật), công cụ cơ giới hóa (làm đất, gieo hạt, phun thuốc bảo vệ thực vật).

Trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện, các mô hình được lựa chọn dựa trên các tiêu chí như giảm lượng giống gieo sạ, giảm phân đạm, thuốc bảo vệ thực vật, giảm lượng nước tưới, cùng khả năng áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới như cơ giới hóa gieo sạ hàng kết hợp vùi phân, sạ cụm vùi phân, gieo sạ bằng drone và phun thuốc tự động bằng drone. Đặc biệt, các mô hình còn thử nghiệm và đánh giá quy trình theo dõi, đo đếm phát thải khí nhà kính (MRV: Measurement, Reporting, Verification), nhằm đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong việc đo lường tác động môi trường của hoạt động canh tác.

Bên cạnh đó, trong quá trình đào tạo và tập huấn, các cán bộ kỹ thuật, nông dân và hợp tác xã được hướng dẫn về quy trình sản xuất mới, cách lập dữ liệu Baseline và cách phân lập các điểm theo dõi mức nước, đồng thời bắt đầu ứng dụng các công nghệ tối ưu hóa nhằm giảm phát thải khí nhà kính hiệu quả.

2. THÀNH CÔNG BAN ĐẦU VÀ NHỮNG TỐN TẠI CẦN KHẮC PHỤC

Trong năm đầu tiên triển khai Đề án "Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng ĐBSCL", các mô hình thí điểm đã thể hiện rõ nét những thành công bước đầu, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức cần khắc phục để hướng tới mục tiêu dài hạn (Bảng 1).

Giảm chi phí sản xuất và nguyên liệu đầu vào

Các mô hình thí điểm đã cho thấy rõ hiệu quả trong việc giảm thiểu sử dụng giống gieo sạ, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật theo tiêu chuẩn canh tác bền vững. Cụ thể, lượng giống gieo sạ giảm từ 50 - 65%, tương đương tiết kiệm khoảng 70 - 130 kg/ha. Bên cạnh đó, lượng phân đạm trung bình giảm tới 31,3%, góp phần tiết kiệm chi phí, giảm ô nhiễm môi trường đất, nước và giảm phát thải khí nhà kính.

Năng suất và sản lượng lúa cải thiện

Kết quả từ gần 11 mô hình thí điểm cho thấy năng suất trung bình đạt khoảng 64,8 tạ/ha, tăng 5,12 tạ/ha so với canh tác theo tập quán nông dân. Đặc biệt, 10 trong số 11 mô hình cho thấy năng suất tăng từ 1,4 - 15,9 tạ/ha, tương đương mức tăng trung bình 3,2 - 22,1%.

Quản lý dịch hại và sử dụng nước hiệu quả



Bảng 2. Kết quả về diện tích mô hình và diện tích nhân rộng mô hình trên địa bàn các tỉnh vùng ĐBSCL năm 2024 đến nay

TT	Tỉnh	Năm 2024			Tháng 9/2025			Lũy kế		So với kế hoạch năm 2025 (%)
		Kế hoạch (ha)	Mô hình (ha)	Nhân rộng (ha)	Kế hoạch (ha)	Mô hình (ha)	Nhân rộng (ha)	Mô hình (ha)	Nhân rộng (ha)	
1	Tây Ninh	0,0	0,0	0	60.000	268	69.390	268,0	69.390	115,7
2	Đồng Tháp	50,0	43,1	3.542	97.103	50	55.516	93,1	55.516	60,9
3	Vĩnh Long	50,0	98,4	110	13.703	884	8.114	982,1	8.224	60,0
4	An Giang	60,4	60,8	108.685	371.297	318	33.372	378,8	142.057	99,9
5	Cần Thơ	100,0	100,0	7.330	104.000	230	68.670	330,0	76.000	73,1
6	Cà Mau	0,0	0,0	0	170	110	110	110,0	110	64,7
Tổng cộng		260,4	302,3	119.667	417.181	1.860	235.172	2.162,3	354.839	85,1

Nguồn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Nhiều mô hình đạt chuẩn về rút nước ít nhất 2 - 3 lần, thậm chí có mô hình thành công rút nước 4 lần. Việc này không chỉ giúp giảm lượng nước tưới tiêu mà còn góp phần giảm phát thải CO₂ do giảm lượng nước bốc hơi và khí methane phát sinh trong quá trình ngập nước.

Thu gom rơm rạ và tái chế rác thải nông nghiệp

Trong vụ Đông Xuân, hầu hết các mô hình đã thu gom rơm rạ ra khỏi đồng ruộng, hạn chế khí nhà kính phát sinh từ việc đốt rơm rạ truyền thống. Một số HTX đã bán rơm cho thương lái, trong khi phần còn lại được tận dụng làm phân bón hoặc ủ làm phân hữu cơ, góp phần thúc đẩy mô hình nông nghiệp tuần hoàn và bền vững.

Tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết

Hầu hết nông dân tham gia mô hình được tổ chức sản xuất thông qua HTX, với sự hỗ trợ kỹ thuật từ cơ quan quản lý, hình thành chuỗi liên kết giá trị bền vững và góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân.

Ứng dụng công nghệ mới và tiêu chuẩn quốc tế

Các mô hình thí điểm đã áp dụng thiết bị cơ giới hóa, máy gieo sạ, phun thuốc bằng drone, góp phần nâng cao năng suất và giảm tác động môi trường. Một số diện tích đã đạt chứng nhận VietGAP, hữu cơ và đủ tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

Thương hiệu và xuất khẩu gạo xanh phát thải thấp

Lượng gạo 19.200 tấn đạt chứng nhận nhãn hiệu “Gạo Việt xanh phát thải thấp” đã được đưa ra thị trường quốc tế, trong đó sản phẩm xuất khẩu sang Nhật Bản lần đầu tiên đạt 500 tấn, mở ra kênh tiêu thụ mới, nâng cao uy tín của thương hiệu gạo Việt.

Như vậy, kết quả triển khai 11 mô hình vụ Hè Thu 2025 cho thấy, năng suất lúa tươi các mô hình từ 44,5 tạ/ha đến 87,8 tạ/ha, năng suất trung bình của 11 mô

hình đạt 64,8 tạ/ha, tăng 5,12 tạ/ha so với ngoài mô hình. Trong đó HTX Nông nghiệp và dịch vụ Tiến Thuận có năng suất cao nhất đạt 87,8 tạ/ha; HTX Nông nghiệp Dược liệu Organic Cửu Long có năng suất thấp nhất 44,5 tạ/ha (nguyên nhân năng suất thấp là do thời điểm lúa trở gặp mưa kéo dài, ảnh hưởng đến khả năng thụ phấn, làm giảm năng suất lúa). So với ngoài mô hình ngoại trừ mô hình tại HTX Nông nghiệp Hưng Lợi có năng suất tương đương ngoài mô hình; còn lại 10 mô hình đều có năng suất tăng hơn ngoài mô hình từ 1,4 - 15,9 tạ/ha, tương đương tăng từ 2,6 - 22,1%. Tổng sản lượng lúa tươi của 11 mô hình ước đạt 3.524 tấn, tăng hơn so với ngoài mô hình 267,3 nghìn tấn. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, các đơn vị còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai:

Khó khăn về kỹ thuật và kiến thức của nông dân

Mặc dù có nhiều kết quả khả quan, vẫn còn nhiều địa phương và HTX mới tham gia thiếu kiến thức và kinh nghiệm trong việc áp dụng quy trình canh tác giảm phát thải. Họ cũng còn e ngại về ảnh hưởng của thời tiết bất thường, đặc biệt là trong việc xác định lượng giống gieo sạ và rút nước trong vụ Hè Thu.

Khó khăn trong đo đếm, theo dõi và đánh giá phát thải

Việc thực hiện quy trình MRV - đo đếm, báo cáo, xác nhận phát thải khí nhà kính mới bắt đầu thử nghiệm trên một số mô hình, cần được mở rộng và hoàn thiện.

3. KẾT QUẢ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH ĐỀ ÁN TỪ VỤ HÈ THU 2024 ĐẾN THÁNG 9/2025

3.1. Kết quả nhân rộng diện tích Đề án

Các tỉnh trong vùng Đề án đã tích cực xây dựng và mở rộng các mô hình canh tác bằng ngân sách địa phương. Đặc biệt, nhiều diện tích áp dụng đã đạt được



từ 1, 2, 3, 4 cho đến đầy đủ cả 5 tiêu chí của Quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp được quy định trong Quyết định số 145/QĐ-TT-CLT. Tính đến nay, diện tích áp dụng đã đạt hơn 235 ngàn ha, tăng gần gấp đôi so với cuối năm 2024 (119,7 nghìn ha). Điều này cho thấy Đề án đã hoàn thành mục tiêu về quy mô, với diện tích canh tác vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp đạt 180.000 ha vào năm 2025. Tuy nhiên, so với số liệu kế hoạch diện tích đăng ký tham gia Đề án tại thời điểm ban hành, con số này chỉ đạt 85,1% (417.181 ha) (Bảng 2).

3.2. Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Đề án

Về quy mô: Diện tích đạt được là 354.839 ha so với mục tiêu 180.000 ha, đạt tỷ lệ 197% so với mục tiêu đề ra.

Đối với canh tác bền vững: Trên diện tích 354.839 ha đã áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, bao gồm: Giảm lượng giống gieo sạ từ 70 - 100 kg/ha; Giảm 20% lượng phân đạm và thuốc bảo vệ thực vật; Giảm 20% lượng nước tưới so với canh tác truyền thống; 100% diện tích áp dụng ít nhất một tiêu chí trong quy trình canh tác bền vững; Diện tích đạt chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) là 7.493 ha, chứng nhận hữu cơ là 246 ha, đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 5.659 ha.

Về tổ chức lại sản xuất: 100% nông dân trong các mô hình thí điểm được tổ chức sản xuất theo hợp tác xã, đảm bảo có thực hiện liên kết từ cung cấp vật tư nông nghiệp đến tiêu thụ sản phẩm.

Về BVMT và tăng trưởng xanh: Vụ Đông Xuân đạt 70% tỷ lệ rơm được thu gom và tái sử dụng. Theo báo cáo đo đạc MRV, trung bình, lượng giảm phát thải của 10 mô hình đã thu hoạch lúa là 3,7 tấn CO₂td/ha/vụ.

Về thu nhập của người trồng lúa: Theo báo cáo các mô hình, thu nhập của nông dân tăng trung bình 13,4% so với canh tác theo tập quán nông dân.

Đối với xây dựng thương hiệu và xuất khẩu: Hiệp hội ngành hàng lúa gạo đã bắt đầu xây dựng nhãn hiệu “Gạo Việt xanh phát thải thấp”. Lượng gạo

Bảng 3. Kế hoạch thực hiện mô hình vụ Đông Xuân 2025 - 2026

TT	Tỉnh	Kế hoạch mô hình vụ Đông Xuân 2025 - 2026 (ha)	Củng cố diện tích nhân rộng và mở mới năm 2025 để đạt mục tiêu của Đề án
1	Tây Ninh	50	69.390
2	Đồng Tháp	544	97.053
3	Vĩnh Long	1.800	13.703
4	An Giang	1.780	142.255
5	TP. Cần Thơ	500	76.000
6	Cà Mau	520	630
Tổng cộng		5.194,3	399.031

19.200 tấn tương đương với diện tích 5.629 ha lúa trong Đề án được chứng nhận sử dụng nhãn hiệu này, trong đó có 500 tấn gạo được xuất khẩu sang Nhật Bản lần đầu tiên.

3.3. Kế hoạch triển khai Đề án vụ Đông Xuân 2025 - 2026 (Bảng 3)

Theo Kế hoạch, tổng diện tích kế hoạch mô hình vụ Đông Xuân 2025 - 2026 là 5.194,3 ha, được phân bổ tại 6 tỉnh. Trong đó, Vĩnh Long (1.800 ha) và An Giang (1.780 ha) có quy mô lớn nhất, chiếm phần lớn diện tích toàn vùng. Đồng Tháp triển khai 544 ha, trong khi TP. Cần Thơ (500 ha) và Cà Mau (520 ha). Tây Ninh là địa phương có quy mô nhỏ nhất với 50 ha. Số liệu cho thấy phần lớn diện tích mô hình tập trung ở hai tỉnh Vĩnh Long và An Giang, còn các địa phương khác triển khai ở mức trung bình hoặc nhỏ. Ngoài ra, các tỉnh sẽ củng cố lại diện tích nhân rộng và mở mới vụ Đông Xuân 2025 - 2026 là 399.031 ha theo các tiêu chí của quy trình sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp.

4. KẾT LUẬN

Đề án "Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng ĐBSCL đến năm 2030" đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong năm đầu tiên triển khai. Tuy nhiên, để tiếp tục hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, cần khắc phục những thách thức hiện tại và đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, đào tạo để nâng cao năng lực cho nông dân và HTX. Điều này, không chỉ góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm mà còn giúp BVMT và phát triển kinh tế bền vững cho vùng ĐBSCL. Trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục bám sát thực tiễn, chỉ đạo áp dụng quy trình giảm phát thải trên diện rộng và hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ thành công vụ Đông Xuân 2025 - 2026 theo đúng kế hoạch sản xuất trong mục tiêu của Đề án. Đồng thời, nhanh chóng hoàn thiện dự thảo đề xin ý kiến chuyên gia, ý kiến rộng rãi của các nhà khoa học, tổ chức quốc tế về quy trình MRV để sớm ban hành quy trình này phục vụ mục tiêu tham gia chương trình ERPA trong khuôn khổ Đề án 1 triệu ha; Hoàn thiện dự thảo và các thủ tục để sớm trình ban hành Quy trình canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp trong Đề án; Chỉ đạo các địa phương mở rộng mô hình sản xuất bền vững và bước đầu triển khai đo đạc phát thải theo quy trình MRV đã được ban hành. Cùng với đó, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá sản phẩm gạo chất lượng cao, gạo phát thải thấp đến người tiêu dùng trong và ngoài nước...■